|  |  |
| --- | --- |
| BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG  **HỌC VIỆN CÔNG NGHỆ**  **BƯU CHÍNH VIỄN THÔNG**  Số: /TB-HV | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *Hà Nội, ngày tháng năm 2023* |

**THÔNG BÁO TUYỂN SINH**

**ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY NĂM 2023**

Căn cứ Thông tư số 08/2022/TT-BGDĐT ngày 06 tháng 6 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế tuyển sinh trình độ đại học; tuyển sinh trình độ cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non;

Căn cứ Quyết định số 37/QĐ-HV ngày 18 tháng 01 năm 2023 của Giám đốc Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông về việc ban hành Quy chế tuyển sinh đại học chính quy;

Căn cứ Đề án tuyển sinh đại học hệ chính quy năm 2023 được phê duyệt tại Quyết định số 327/QĐ-HV ngày 15/03/2023 của Giám đốc Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông,

Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông thông báo tuyển sinh đại học hệ chính quy năm 2023 như sau:

**A. CHỈ TIÊU TUYỂN SINH:**

Tổng chỉ tiêu dự kiến là **4.280,** trong đó chỉ tiêu của 02 Cơ sở đào tạo như sau:

**1. CƠ SỞ ĐÀO TẠO PHÍA BẮC** (Mã trường: **BVH**)

*Địa chỉ: Km10 Đường Nguyễn Trãi, Quận Hà Đông, Hà Nội*

| **TT** | **Trình độ đào tạo** | **Mã ngành xét tuyển** | **Tên ngành/ nhóm ngành xét tuyển** | **Chỉ tiêu (dự kiến)** | | | **Tổ hợp xét tuyển** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **XT dựa vào KQ thi TN THPT1** | **Xét tuyển kết hợp2** | **XT dựa vào KQ ĐGNL, ĐGTD3** |
| *(1)* | *(2)* | *(3)* | *(4)* | *(5)* | *(6)* | *(7)* | *(8)* |
| 1 | Đại học | 7520207 | Kỹ thuật Điện tử viễn thông | 300 | 165 | 85 | Toán, Lý, Hóa  (mã A00);  Toán, Lý, Anh  (mã A01). |
| 2 | Đại học | 7510301 | CN Kỹ thuật Điện, điện tử | 150 | 80 | 45 |
| 3 | Đại học | 7480201 | Công nghệ thông tin | 455 | 250 | 125 |
| 4 | Đại học | 7480202 | An toàn thông tin | 140 | 75 | 45 |
| 5 | Đại học | 7480101 | Khoa học máy tính | 70 | 40 | 20 |
| 6 | Đại học | 7329001 | Công nghệ đa phương tiện | 120 | 65 | 35 | Toán, Lý, Hóa  (mã A00);  Toán, Lý, Anh  (mã A01);  Toán, Văn, Anh  (mã D01). |
| 7 | Đại học | 7320104 | Truyền thông đa phương tiện | 70 | 40 | 20 |
| 8 | Đại học | 7320101 | Báo chí | 35 | 20 | 10 |
| 9 | Đại học | 7340101 | Quản trị kinh doanh | 115 | 65 | 30 |
| 10 | Đại học | 7340122 | Thương mại điện tử | 70 | 40 | 20 | Toán, Lý, Hóa  (mã A00);  Toán, Lý, Anh  (mã A01);  Toán, Văn, Anh  (mã D01). |
| 11 | Đại học | 7340115 | Marketing | 150 | 80 | 40 |
| 12 | Đại học | 7340301 | Kế toán | 100 | 55 | 25 |
| 13 | Đại học | 7340205 | Công nghệ tài chính (Fintech) | 65 | 35 | 20 |
|  |  |  | **Tổng cộng** | **1840** | **1010** | **520** |  |
| **Chương trình Chất lượng cao trình độ đại học theo TT23** | | | | | | | |
| 1. | Đại học | 7480201 \_CLC | **Công nghệ thông tin** | **250** | | | *Chi tiết tại mục D* |
| 2 | Đại học | 7340115 \_CLC | **Marketing** (dự kiến) | **50** | | | *Chi tiết tại mục E* |

**2. CƠ SỞ ĐÀO TẠO PHÍA NAM**  (Mã trường: **BVS**)

*Địa chỉ: Số 11 Nguyễn Đình Chiểu, phường Đakao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh*

| **TT** | **Trình độ đào tạo** | **Mã ngành xét tuyển** | **Tên ngành/ nhóm ngành xét tuyển** | **Chỉ tiêu (dự kiến)** | | | **Tổ hợp xét tuyển** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **XT dựa vào KQ thi TN THPT1** | **Xét tuyển kết hợp2** | **XT dựa vào KQ ĐGNL, ĐGTD3** |
| *(1)* | *(2)* | *(3)* | *(4)* | *(5)* | *(6)* | *(7)* | *(8)* |
| 1 | Đại học | 7520207 | Kỹ thuật Điện tử viễn thông | 50 | 25 | 15 | Toán, Lý, Hóa  (mã A00);  Toán, Lý, Anh  (mã A01). |
| 2 | Đại học | 7510301 | CN Kỹ thuật Điện, điện tử | 50 | 25 | 15 |
| 3 | Đại học | 7520216 | Kỹ thuật Điều khiển và tự động hóa | 45 | 25 | 15 |
| 4 | Đại học | 7520208 | Công nghệ Inernet vạn vật | 40 | 20 | 15 |
| 5 | Đại học | 7480201 | Công nghệ thông tin | 110 | 60 | 30 |
| 6 | Đại học | 7480202 | An toàn thông tin | 40 | 20 | 10 |
| 7 | Đại học | 7329001 | Công nghệ đa phương tiện | 55 | 30 | 15 | Toán, Lý, Hóa  (mã A00);  Toán, Lý, Anh  (mã A01);  Toán, Văn, Anh  (mã D01). |
| 8 | Đại học | 7340101 | Quản trị kinh doanh | 30 | 15 | 5 |
| 9 | Đại học | 7340115 | Marketing | 45 | 25 | 10 |
| 10 | Đại học | 7340301 | Kế toán | 40 | 20 | 10 |
|  |  |  | **Tổng cộng** | **505** | **265** | **140** |  |
| **Chương trình Chất lượng cao trình độ đại học theo TT23** | | | | | | | |
|  | Đại học | 7480201 \_CLC | **Công nghệ thông tin** | **50** | | | *Chi tiết tại mục D* |

***Ghi chú:***

*(1) Tên phương thức XT: Xét tuyển dựa vào kết quả thi tốt nghiệp THPT (mã phương thức XT trên Hệ thống tuyển sinh của Bộ GD&ĐT* ***là 100****);*

*(2) Tên phương thức XT: Xét tuyển kết hợp (mã phương thức XT trên Hệ thống tuyển sinh của Bộ GD&ĐT* ***là 410****);*

*(3) Tên phương thức XT: Xét tuyển dựa vào kết quả thi đánh giá năng lực, đánh giá tư duy (mã phương thức XT trên Hệ thống tuyển sinh của Bộ GD&ĐT* ***là 402****);*

**B. THÔNG TIN TUYỂN SINH:**

**1. Phương thức tuyển sinh**

Năm 2023, Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông sử dụng **04 phương thức tuyển sinh** như sau:

**a)** Tuyển thẳng và ưu tiên xét tuyển: Học viên xét tuyển thẳng và ưu tiên xét tuyển theo Quy chế hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo và của Học viện (*Có thông báo riêng*);

**b)** Xét tuyển dựa vào kết quả điểm thi tốt nghiệp THPT năm 2023;

**c)** Xét tuyển kết hợp giữa kết quả học tập ở bậc THPT với một trong các loại Chứng chủ quốc tế *hoặc* Thành tích cá nhân trong các kỳ tuyển chọn học sinh giỏi *hoặc* Thành tích học tập tại các trường THPT chuyên như đã nêu tại điểm c) mục 2 về Đối tượng tuyển sinh dưới đây.

**d)** Xét tuyển dựa vào kết quả các kỳ thi đánh giá năng lực, đánh giá tư duy như đã nêu tại điểm d) mục 2 về Đối tượng tuyển sinh dưới đây

**2. Đối tượng tuyển sinh**

**a) *Quy định chung:***

**-***Đối tượng dự tuyển được xác định tại thời điểm xét tuyển (trước khi công bố kết quả xét tuyển chính thức), bao gồm:* các thí sinh đã được công nhận tốt nghiệp trung học phổ thông (THPT) của Việt Nam *hoặc* có bằng tốt nghiệp của nước ngoài được công nhận trình độ tương đương *hoặc* đã có bằng tốt nghiệp trung cấp ngành nghề thuộc cùng nhóm ngành dự tuyển và đã hoàn thành đủ yêu cầu khối lượng kiến thức văn hóa cấp THPT theo quy định của pháp luật;

**-**Có đủ sức khỏe để học tập theo quy định hiện hành;

**-**Đáp ứng các điều kiện khác theo quy chế tuyển sinh hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo và của Học viện.

**b) *Đối với phương thức*** ***xét tuyển dựa vào kết quả thi THPT năm 2023:***

Ngoài các yêu cầu theo quy định chung ở ***mục a)*** thì thí sinh phải tham dự kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2023 với các bài thi/môn thi theo tổ hợp xét tuyển tương ứng các ngành của Học viện.

**c)Đối với phương thức xét tuyển kết hợp thì ngoài các yêu cầu theo quy định chung ở mục a) thì thí sinh cần có thêm một trong các điều kiện sau đây:**

* Thí sinh có **Chứng chỉ quốc tế SAT**, trong thời hạn 02 năm (tính đến ngày xét tuyển) **từ 1130/1600** trở lên hoặc **ATC từ 25/36** trở lên; **và** có kết quả điểm trung bình chung học tập lớp 10, 11, 12 hoặc học kỳ 1 lớp 12 đạt từ 7,5 trở lên và có hạnh kiểm Khá trở lên;
* Thí sinh có **Chứng chỉ tiếng Anh quốc tế** trong thời hạn 02 năm (tính đến ngày xét tuyển) đạt **IELTS 5.5** trở lên hoặc **TOEFL iBT 65** trở lên hoặc **TOEFL ITP 513** trở lên; **và** có kết quả điểm trung bình chung học tập lớp 10, 11, 12 hoặc học kỳ 1 lớp 12 đạt từ 7,5 trở lên và có hạnh kiểm Khá trở lên;
* Thí sinh đạt giải Khuyến khích trong kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia hoặc đã tham gia kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia hoặc đạt giải Nhất, Nhì, Ba trong kỳ thi chọn học sinh giỏi cấp Tỉnh, Thành phố trực thuộc Trung ương (TW) các môn Toán, Lý, Hóa, Tin học **và** có kết quả điểm trung bình chung học tập lớp 10, 11, 12 hoặc học kỳ 1 lớp 12 đạt từ 7,5 trở lên và có hạnh kiểm Khá trở lên;
* Là học sinh chuyên các môn Toán, Lý, Hóa, Tin học của trường THPT chuyên trên phạm vi toàn quốc *(các trường THPT chuyên thuộc Tỉnh, Thành phố trực thuộc TW và các trường THPT chuyên thuộc Cơ sở giáo dục đại học) hoặc* hệ chuyên thuộc các trường THPT trọng điểm quốc gia; **Và** có kết quả điểm trung bình chung học  
  11 tập lớp 10, 11, 12 hoặc học kỳ 1 lớp 12 đạt từ 8,0 trở lên và có hạnh kiểm Khá trở lên.

**d)Đối với phương thức xét tuyển *dựa vào kết quả bài thi đánh giá năng lực hoặc đánh giá tư duy* thì ngoài các yêu cầu theo quy định chung ở mục a) thì thí sinh cần có thêm một trong các điều kiện sau đây:**

* Thí sinh có điểm thi đánh giá năng lực của Đại học quốc gia Hà Nội năm 2023 **từ 80 điểm trở lên**;
* Thí sinh có điểm thi đánh giá năng lực của Đại học quốc gia Tp. Hồ Chí Minh năm 2023 **từ 700 điểm trở lên**;
* Thí sinh có điểm thi đánh giá tư duy của Đại học Bách khoa Hà Nội năm 2023 **từ 60 điểm trở lên**.

**3. Phạm vi tuyển sinh** (*địa lý*):Học viện tuyển sinh trên phạm vi cả nước và quốc tế; thí sinh đăng ký xét tuyển vào Cơ sở đào tạo nào **(BVH hoặc BVS)** thì sẽ học tập tại Cơ sở đó *(nếu trúng tuyển)*.

**4. Ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào**

***- Ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào đối với Phương thức xét tuyển dựa vào kết quả thi tốt nghiệp THPT:*** Học viện sẽ thông báo cụ thể sau khi có kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2023;

***- Ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào đối với Phương thức xét tuyển kết hợp:***

+) Đối với các thí sinh có một trong các loại Chứng chỉ quốc tế *hoặc* Thành tích cá nhân trong các kỳ thi tuyển chọn học sinh giỏi: Thí sinh phải có kết quả điểm trung bình chung học tập các năm học lớp 10, lớp 11, lớp 12 (hoặc học kỳ 1 lớp 12) đạt từ 7,5 trở lên và có hạnh kiểm từ Khá trở lên;

+) Đối với các thí sinh là học sinh của các trường THPT chuyên hoặc hệ/lớp chuyên của các trường THPT trọng điểm quốc gia: Thí sinh phải có kết quả điểm trung bình chung học tập các năm học lớp 10, lớp 11, lớp 12 (hoặc học kỳ I lớp 12) đạt từ 8,0 trở lên và có hạnh kiểm từ Khá trở lên;

***- Ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào đối với Phương thức* xét tuyển *dựa vào kết quả bài thi đánh giá năng lực hoặc đánh giá tư duy:***

+) Thí sinh có điểm thi đánh giá năng lực của Đại học quốc gia Hà Nội năm 2023 từ 80 điểm trở lên;

+) Thí sinh có điểm thi đánh giá năng lực của Đại học quốc gia Tp. Hồ Chí Minh năm 2023 từ 700 điểm trở lên;

+) Thí sinh có điểm thi đánh giá tư duy của Đại học Bách khoa Hà Nội năm 2023 từ 60 điểm trở lên.

***-*** Các điều kiện xét tuyển: theo quy định và lịch trình chung của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

**5. Chính sách ưu tiên**

1. Học viện thực hiện tuyển thẳng và ưu tiên xét tuyển theo Quy chế tuyển sinh của Bộ GD&ĐT và Thông báo của Học viện, không giới hạn số lượng chỉ tiêu (có Thông báo riêng);
2. Học viện thực hiện chính sách ưu tiên về đối tượng, khu vực theo Quy chế tuyển sinh của Bộ GD&ĐT. Cụ thể:

* Từ năm 2023, thí sinh được hưởng chính sách ưu tiên khu vực theo quy định trong năm tốt nghiệp THPT (hoặc trung cấp) và một năm kế tiếp (thí sinh tốt nghiệp năm 2023 và năm 2022).
* Từ năm 2023, điểm ưu tiên (ưu tiên đối tượng và khu vực) đối với thí sinh đạt tổng điểm từ 22,5 trở lên (khi quy đổi về điểm theo thang 10 và tổng điểm 3 môn tối đa là 30) được xác định theo công thức sau:

***Điểm ưu tiên = [(30 – Tổng điểm đạt được****(\*)****)/7,5] x Mức điểm ưu tiên theo quy định***

***(\*)*** *Tổng điểm đạt được là điểm xét tuyển (không gồm điểm ưu tiên) tương ứng với từng phương thức xét tuyển (là kết quả thi tốt nghiệp THPT đối với PTXT dựa vào kết quả thi tốt nghiệp THPT hoặc kết quả học tập THPT đối với PTXT kết hợp hoặc kết quả đánh giá năng lực, đánh giá tư duy sau quy đổi về thang điểm 30 đối với PTXT dựa vào kết quả bài thi đánh giá năng lực, đánh giá tư duy).*

**6. Chính sách học bổng**

1. Năm 2023, Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông tiếp tục áp dụng chính sách **học bổng đặc biệt** với số lượng dự kiến **tối đa là 30 suất** học bổng có tổng trị giá học bổng **khoảng 3 tỷ đồng**. Đối tượng để được xét cấp học bổng đặc biệt này là các thí sinh tham dự kỳ thi chọn đội tuyển quốc gia dự thi Olympic quốc tế, thí sinh đạt giải Nhất, Nhì, Ba trong kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia các môn Toán, Lý, Hóa và Tin học. Với học bổng đặc biệt này, thí sinh sẽ được miễn học phí trong toàn bộ thời gian học tập với điều kiện phải đảm bảo điểm trung bình chung tích lũy năm học liên tục đạt từ loại Giỏi trở lên.

Học viện tiếp tục duy trì chính sách học bổng cho các thí sinh đạt thành tích cao:

1. **Học bổng miễn 100%** học phí trong năm học thứ nhất với tối đa **100 suất** cho các thí sinh đạt giải trong kỳ thi học sinh giỏi quốc tế, quốc gia hoặc thí sinh đạt giải Nhất, Nhì, Ba trong kỳ thi học sinh giải cấp Tỉnh, Thành phố trực thuộc TW các môn Toán, Lý, Hóa và Tin học hoặc đạt kết quả cao trong kỳ thi tốt nghiệp THPT.
2. **Học bổng miễn 50%** học phí trong năm học thứ nhất với tối đa **300 suất** cho các thí sinh đạt giải trong các kỳ thi học sinh giỏi và các thí sinh đạt kết quả cao trong kỳ thi tốt nghiệp THPT.

*Ghi chú: Thí sinh chỉ được xét và cấp một Loại học bổng trong chính sách học bổng nêu trên; xét cấp học bổng thực hiện xét từ trên xuống cho đến hết số suất học bổng.*

1. Ngoài ra, sinh viên còn có nhiều cơ hội để được nhận các xuất học bổng của các doanh nghiệp hàng đầu như Samsung, VNPT, Mobifone, Viettel, FPT, Naver, ...

**C. THÔNG TIN CHI TIẾT CÁC PHƯƠNG THỨC TUYỂN SINH NĂM 2023**

**I. XÉT TUYỂN DỰA VÀO KẾT QUẢ THI TỐT NGHIỆP THPT NĂM 2023**

**1. Mức điểm nhận hồ sơ ĐKXT**

Học viện sẽ thông báo mức điểm nhận hồ sơ đăng ký xét tuyển sau khi Bộ Giáo dục và Đào tạo công bố kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2023.

**2. Hình thức nhận hồ sơ ĐKXT**: *Trực tuyến theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo*

**3. Thời gian xét tuyển và công bố kết quả**:

| **TT** | **Nội dung công việc** | **Người thực hiện** | **Thời gian thực hiện** |
| --- | --- | --- | --- |
| 1. | Điều chỉnh, công bố mức điểm nhận hồ sơ xét tuyển trên Hệ thống và trang thông tin điện tử | Học viện | Trước 17h00 ngày 26/07/2023 |
| 2. | Thí sinh đăng ký, điều chỉnh nguyện vọng xét tuyển (không giới hạn số lần) trên Hệ thống tuyển sinh | Thí sinh | Từ ngày 10/7 đến 17h00 ngày 30/07/2023 |
| 3. | Thí sinh nộp lệ phí xét tuyển trực tuyến | Thí sinh | Từ ngày 31/07 đến 17h00 06/08/2023 |
| 4. | Thông báo thí sinh trúng tuyển đợt 1 | Học viện | Trước 17h00 ngày 22/08/2023 |
| 5. | Xác nhận nhập học trực tuyến đợt 1 trên Hệ thống | Thí sinh | Trước 17h00 ngày 06/09/2023 |

**4. Nguyên tắc xét tuyển**

* ***Đối với phương thức* xét tuyển dựa vào kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2023:**
* Xét tuyển theo ngành và theo tổ hợp bài thi/môn thi xét tuyển;
* Điểm trúng tuyển của các tổ hợp bài thi/môn thi trong cùng một ngành là bằng nhau ***(không có điểm chênh lệch giữa các tổ hợp trong cùng một ngành)***;
* Xét trúng tuyển từ thí sinh có kết quả cao xuống và đảm bảo chất lượng tuyển sinh;
* Xét tuyển các nguyện vọng bình đẳng ***(không có điểm chênh lệch giữa các nguyện vọng trong cùng một ngành)***, nếu thí sinh không trúng tuyển nguyện vọng ở thứ tự ưu tiên thứ nhất (nguyện vọng 1) thì sẽ được tự động xét tuyển ở nguyện vọng ưu tiên thứ hai (nguyện vọng 2) và kế tiếp;
* Thí sinh chỉ trúng tuyển vào 1 nguyện vọng ưu tiên cao nhất trong danh sách các nguyện vọng đã đăng ký, khi đã trúng tuyển ở nguyện vọng nào thì không được xét tuyển tiếp ở nguyện vọng sau;
* Điểm trúng tuyển được tính theo thang điểm 10 trên tổng điểm tối đa của 3 môn thi trong tổ hợp xét tuyển là 30 điểm;
* Đối với các thí sinh bằng điểm xét tuyển ở cuối danh sách, nếu vẫn còn vượt chỉ tiêu thì ưu tiên thí sinh có nguyện vọng cao hơn theo Quy chế tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Học viện ***không sử dụng tiêu chí phụ riêng*** để xét tuyển;
* Thí sinh trúng tuyển phải xác nhận nhập học trên Hệ thống tuyển sinh và theo kế hoạch quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Nếu quá thời hạn này, thí sinh không xác nhận nhập học được xem là từ chối nhập học.
* Các điều kiện khác thực hiện theo Quy chế tuyển sinh đại học hệ chính quy hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

**5. Học viện không sử dụng kết quả miễn thi bài thi môn ngoại ngữ, không sử dụng điểm thi được bảo lưu để xét tuyển.**

**II. XÉT TUYỂN KẾT HỢP GIỮA KẾT QUẢ HỌC TẬP Ở BẬC THPT VỚI MỘT TRONG CÁC LOẠI CHỨNG CHỈ QUỐC TẾ HOẶC THÀNH TÍCH CÁ NHÂN TRONG CÁC KỲ THI TUYỂN CHỌN HỌC SINH GIỎI HOẶC HỌC SINH CHUYÊN**

**1. Hồ sơ Đăng ký xét tuyển kết hợp (XTKH)**

a) Phiếu đăng ký xét tuyển có xác nhận của trường THPT nơi thí sinh đang học hoặc Công an xã, phường nơi thí sinh tự do đang cư trú tại địa phương (*In từ hệ thống xét tuyển*);

b) Bản sao hợp pháp một trong các giấy tờ sau:

* Chứng chỉ quốc tế SAT hoặcACT;
* Chứng chỉ tiếng Anh quốc tế còn trong thời hạn (tính đến ngày xét tuyển)*;*
* Giấy chứng nhận đạt giải kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia *hoặc* Giấy xác nhận đã tham gia kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia *hoặc* Giấy chứng nhận đạt giải kỳ thi chọn học sinh giỏi cấp Tỉnh, Thành phố trực thuộc Trung ương.

c) Bản sao hợp lệ Học bạ THPT, *trong trường hợp thí sinh chưa xin được học bạ THPT thì có thể thay thế bằng bản xác nhận kết quả học tập các môn học năm lớp 10, lớp 11, lớp 12 (hoặc học kỳ 1 lớp 12) có ký và đóng dấu của trường THPT*;

d) Bản sao hợp lệ CMND/CCCD;

e) Bản sao các giấy tờ ưu tiên khác (nếu có).

**Lưu ý:** Hồ sơ đăng ký **xét tuyển kết hợp** là riêng, độc lập với hồ sơ đăng ký xét tuyển theo kết quả thi tốt nghiệp THPT..

**2. Thời gian và hình thức nộp hồ sơ đăng ký XTKH**

***a) Kế hoạch xét tuyển:***

| **TT** | **Nội dung công việc** | **Người thực hiện** | **Thời gian thực hiện** | **Hình thức thực hiện** |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| 1. | Thí sinh đăng ký tài khoản xét tuyển trên hệ thống xét tuyển trực tuyến của Học viện | Thí sinh | Từ ngày 15/4/2023 | Trực tuyến |
| 2. | Thí sinh đăng ký, điều chỉnh nguyện vọng xét tuyển (không giới hạn số lần) trên Hệ thống xét tuyển trực tuyến của Học viện | Thí sinh | Từ ngày 15/4 đến 0h00 ngày 30/5/2023 | Trực tuyến |
| 3. | Thí sinh nộp kinh phí xét tuyển (trực tuyến bằng mã định danh hoặc mã QR) | Thí sinh | Từ ngày 15/4 đến 0h00 ngày 30/5/2023 | Trực tuyến |
| 4. | Thí sinh rà soát và khóa hồ sơ đăng ký xét tuyển trên Hệ thống xét tuyển của Học viện | Thí sinh | Từ ngày 15/04 đến 0h00 ngày 30/5/2023 | Trực tuyến |
| 5. | Thí sinh nộp hồ sơ đăng ký xét tuyển theo quy định như mục 1 nêu trên về Học viện | Thí sinh | Từ ngày 15/04 đến 17h00 ngày 29/5/2023 | Qua đường bưu điện chuyển phát nhanh hoặc chuyển phát đảm bảo |
| 6. | Thông báo thí sinh đủ điều kiện trúng tuyển | Học viện | Trước 17h00 ngày 15/6/2023 |  |
| 7. | Thí sinh đủ điều kiện trúng tuyển đăng ký nguyện vọng xét tuyển trên Hệ thống của Bộ GD&ĐT | Thí sinh | Từ ngày 10/7 đến 17h00 ngày 30/07/2023 | Trực tuyến |
| 8. | Xác nhận nhập học trực tuyến trên Hệ thống | Thí sinh | Trước 17h00 ngày 06/09/2023 | Trực tuyến |

***Lưu ý: Hồ sơ đăng ký xét tuyển (ĐKXT) được xác lập là hồ sơ hợp lệ khi thí sinh đã khoá hồ sơ trên hệ thống xét tuyển trực tuyến, thí sinh đã đóng lệ phí xét tuyển, hồ sơ ĐKXT (bản cứng) được gửi tới Học viện và được Học viện chấp nhận.***

***b) Các bước thực hiện nộp hồ sơ ĐKXT:***

***Bước 1:*** Thí sinh khai hồ sơ đăng ký XTKH trực tuyến tại địa chỉ website: <https://xettuyen.ptit.edu.vn>;

***Bước 2:*** In 02 Phiếu ĐKXT theo phương thức xét tuyển kết hợp rồi xin xác nhận của trường THPT nơi thí sinh đang học hoặc Công an xã, phường nơi thí sinh tự do đang cư trú tại địa phương;

***Bước 3:*** Chuẩn bị đầy đủ hồ sơ ĐKXT-KH theo yêu cầu như mục 1 nêu trên;

***Bước 4:*** ***Nộp hồ sơ ĐKXT-KH bằng đường bưu điện chuyển phát nhanh hoặc chuyển phát đảm bảo đến các địa chỉ cơ sở đào tạo của Học viện*** *(Thời gian nộp hồ sơ được tính theo dấu bưu điện)*.

**3. Lệ phí:** 25.000 đ/nguyện vọng

**4. Nguyên tắc xét tuyển:**

* Thí sinh được đăng ký xét tuyển 02 nguyện vọng và phải sắp xếp nguyện vọng theo thứ tự ưu tiên từ cao xuống thấp (nguyện vọng 1 là nguyện vọng cao nhất). Thí sinh chỉ trúng tuyển vào một (01) nguyện vọng ưu tiên cao nhất trong danh sách các nguyện vọng đã đăng ký;
* Xét tuyển theo ngành và theo kết quả học tập của năm học lớp 10, lớp 11 và lớp 12 của các môn học tương ứng với tổ hợp xét tuyển của ngành đăng ký xét tuyển;
* Xét trúng tuyển từ thí sinh có kết quả cao xuống cho đến hết chỉ tiêu;
* Điểm trúng tuyển của các tổ hợp trong cùng một ngành là bằng nhau;
* Điểm trúng tuyển được tính bằng tổng của ba (03) điểm bình quân kết quả học tập ở năm học lớp 10, lớp 11 và lớp 12 của ba (03) môn học tương ứng với tổ hợp xét tuyển đã đăng ký xét tuyển, cộng với điểm ưu tiên theo Quy chế tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo *(nếu có)*;
* Nếu xét tuyển kết hợp không đủ chỉ tiêu thì số chỉ tiêu còn lại được chuyển sang xét tuyển theo phương thức khác;
* **Thí sinh đủ điều kiện trúng tuyển vẫn phải đăng ký nguyện vọng** trên Hệ thống tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo theo kế hoạch chung **(thí sinh xếp nguyện vọng đã đủ điều kiện trúng tuyển là nguyện vọng 1 khi đăng ký nguyện vọng trên Hệ thống để được trúng tuyển chính thức vào Học viện)**;
* Thí sinh trúng tuyển phải xác nhận nhập học trên Hệ thống tuyển sinh và theo kế hoạch quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Nếu quá thời hạn này, thí sinh không xác nhận nhập học được xem là từ chối nhập học.

**5. Xác nhận nhập học**

* **Thí sinh đủ điều kiện trúng tuyển vẫn phải đăng ký nguyện vọng** trên Hệ thống tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo theo kế hoạch chung **(thí sinh xếp nguyện vọng đã đủ điều kiện trúng tuyển mà Học viện đã công bố là nguyện vọng 1 khi đăng ký nguyện vọng trên Hệ thống để được trúng tuyển chính thức vào Học viện)**;
* Thí sinh trúng tuyển phải xác nhận nhập học trên Hệ thống tuyển sinh và theo kế hoạch quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Nếu quá thời hạn này, thí sinh không xác nhận nhập học được xem là từ chối nhập học.

**III. XÉT TUYỂN DỰA VÀO KẾT QUẢ BÀI THI ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC HOẶC ĐÁNH GIÁ TƯ DUY**

**1. Hồ sơ Đăng ký xét tuyển dựa vào kết quả bài thi đánh giá năng lực hoặc đánh giá tư duy (ĐGNL):**

a) Phiếu đăng ký xét tuyển có xác nhận của trường THPT nơi thí sinh đang học hoặc Công an xã, phường nơi thí sinh tự do đang cư trú tại địa phương (*In từ hệ thống xét tuyển*);

b) Bản sao hợp lệ Giấy báo điểm/kết quả thi đánh giá năng lực hoặc đánh giá tư duy.

c) Bản sao hợp lệ CMND/CCCD;

d) Bản sao các giấy tờ ưu tiên khác (nếu có);

**Lưu ý:** Hồ sơ đăng ký xét tuyển **dựa vào kết quả bài thi đánh giá năng lực hoặc đánh giá tư duy** là riêng, độc lập với hồ sơ đăng ký xét tuyển theo kết quả thi tốt nghiệp THPT.

**2. Thời gian và hình thức nộp hồ sơ đăng ký xét tuyển ĐGNL:**

***a) Kế hoạch xét tuyển:***

| **TT** | **Nội dung công việc** | **Người thực hiện** | **Thời gian thực hiện** | **Hình thức thực hiện** |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| 1. | Thí sinh đăng ký tài khoản xét tuyển trên hệ thống xét tuyển trực tuyến của Học viện | Thí sinh | Từ ngày 15/4/2023 | Trực tuyến |
| 2. | Thí sinh đăng ký, điều chỉnh nguyện vọng xét tuyển (không giới hạn số lần) trên Hệ thống xét tuyển trực tuyến của Học viện | Thí sinh | Từ ngày 15/4 đến 0h00 ngày 30/5/2023 | Trực tuyến |
| 3. | Thí sinh nộp kinh phí xét tuyển (trực tuyến bằng mã định danh hoặc mã QR) | Thí sinh | Từ ngày 15/4 đến 0h00 ngày 30/5/2023 | Trực tuyến |
| 4. | Thí sinh rà soát và khóa hồ sơ đăng ký xét tuyển trên Hệ thống xét tuyển của Học viện | Thí sinh | Từ ngày 15/04 đến 0h00 ngày 30/5/2023 | Trực tuyến |
| 5. | Thí sinh nộp hồ sơ đăng ký xét tuyển theo quy định như mục 1 nêu trên về Học viện | Thí sinh | Từ ngày 15/04 đến 17h00 ngày 29/5/2023 | Qua đường bưu điện chuyển phát nhanh hoặc chuyển phát đảm bảo |
| 6. | Thông báo thí sinh đủ điều kiện trúng tuyển | Học viện | Trước 17h00 ngày 15/6/2023 |  |
| 7. | Thí sinh đủ điều kiện trúng tuyển đăng ký nguyện vọng xét tuyển trên Hệ thống của Bộ GD&ĐT | Thí sinh | Từ ngày 10/7 đến 17h00 ngày 30/07/2023 | Trực tuyến |
| 8. | Xác nhận nhập học trực tuyến trên Hệ thống | Thí sinh | Trước 17h00 ngày 06/09/2023 | Trực tuyến |

***Lưu ý: Hồ sơ đăng ký xét tuyển (ĐKXT) được xác lập là hồ sơ hợp lệ khi thí sinh đã khoá hồ sơ trên hệ thống xét tuyển trực tuyến, thí sinh đã đóng lệ phí xét tuyển, hồ sơ ĐKXT (bản cứng) được gửi tới Học viện và được Học viện chấp nhận.***

***b) Các bước thực hiện nộp hồ sơ đăng ký xét tuyển ĐGNL:***

***Bước 1:*** Thí sinh khai hồ sơ đăng ký xét tuyển ĐGNL trực tuyến tại địa chỉ website: <https://xettuyen.ptit.edu.vn>;

***Bước 2:*** In 02 Phiếu ĐKXT theo phương thức xét tuyển kết hợp rồi xin xác nhận của trường THPT nơi thí sinh đang học hoặc Công an xã, phường nơi thí sinh tự do đang cư trú tại địa phương;

***Bước 3:*** Chuẩn bị đầy đủ hồ sơ đăng ký xét tuyển ĐGNL theo yêu cầu như mục 1 nêu trên;

***Bước 4:*** ***Nộp hồ sơ ĐKXT-KH bằng đường bưu điện chuyển phát nhanh hoặc chuyển phát đảm bảo đến các địa chỉ cơ sở đào tạo của Học viện*** *(Thời gian nộp hồ sơ được tính theo dấu bưu điện)*.

**3. Lệ phí:** 25.000 đ/nguyện vọng

**4. Nguyên tắc xét tuyển:**

* Thí sinh được đăng ký xét tuyển 02 nguyện vọng và phải sắp xếp nguyện vọng theo thứ tự ưu tiên từ cao xuống thấp (nguyện vọng 1 là nguyện vọng cao nhất). Thí sinh chỉ trúng tuyển vào một (01) nguyện vọng ưu tiên cao nhất trong danh sách các nguyện vọng đã đăng ký;
* Xét tuyển theo ngành và theo điểm xét tuyển đã quy đổi về thang điểm 30;
* Xét trúng tuyển từ thí sinh có kết quả cao xuống cho đến hết chỉ tiêu;
* Điểm trúng tuyển của các tổ hợp trong cùng một ngành là bằng nhau;
* Điểm xét tuyển (ĐXT) được quy đổi về theo thang điểm 30 như sau:
  + ĐXT theo kỳ thi đánh gia năng lực của Đại học quốc gia Hà Nội:

**ĐXT = điểm ĐGNL \*30/150 + điểm ưu tiên (nếu có)**

* + ĐXT theo kỳ thi đánh giá năng lực của Đại học quốc gia Tp. Hồ Chí Minh:

**ĐXT = điểm ĐGNL \*30/1200 + điểm ưu tiên (nếu có)**

* + ĐXT theo kỳ thi đánh giá tư duy của Đại học Bách khoa Hà Nội:

**ĐXT = điểm ĐGTD \*30/100 + điểm ưu tiên (nếu có)**

* Nếu xét tuyển ĐGNL không đủ chỉ tiêu thì số chỉ tiêu còn lại được chuyển sang xét tuyển theo phương thức khác;
* **Thí sinh đủ điều kiện trúng tuyển vẫn phải đăng ký nguyện vọng** trên Hệ thống tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo theo kế hoạch chung **(thí sinh xếp nguyện vọng đã đủ điều kiện trúng tuyển là nguyện vọng 1 khi đăng ký nguyện vọng trên Hệ thống để được trúng tuyển chính thức vào Học viện)**;
* Thí sinh trúng tuyển phải xác nhận nhập học trên Hệ thống tuyển sinh và theo kế hoạch quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Nếu quá thời hạn này, thí sinh không xác nhận nhập học được xem là từ chối nhập học.

**5. Xác nhận nhập học**

* **Thí sinh đủ điều kiện trúng tuyển vẫn phải đăng ký nguyện vọng** trên Hệ thống tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo theo kế hoạch chung **(thí sinh xếp nguyện vọng đã đủ điều kiện trúng tuyển mà Học viện đã công bố là nguyện vọng 1 khi đăng ký nguyện vọng trên Hệ thống để được trúng tuyển chính thức vào Học viện)**;
* Thí sinh trúng tuyển phải xác nhận nhập học trên Hệ thống tuyển sinh và theo kế hoạch quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Nếu quá thời hạn này, thí sinh không xác nhận nhập học được xem là từ chối nhập học.

**D. TUYỂN SINH CHƯƠNG TRÌNH CHẤT LƯỢNG CAO NGÀNH CÔNG NGHỆ THÔNG TIN**

**1. Đối tượng tuyển sinh:**

**a)** Các thí sinh đã trúng tuyển vào đại học hệ chính quy năm 2023 ở các ngành Kỹ thuật Điện tử viễn thông, Kỹ thuật Điện điện tử, Công nghệ thông tin, An toàn thông tin, Khoa học máy tính, Kỹ thuật Điều khiển và tự động hóa và Công nghệ Inernet vạn vật (IoT);

**b)** Có trình độ tiếng Anh từ TOEFL iBT 30 điểm hoặc TOEFL ITP 360 điểm hoặc IELTS 4.0 điểm trở lên hoặc tương đương (các thí sinh chưa đạt yêu cầu trình độ tiếng Anh sẽ phải học khóa học tiếng Anh tăng cường trong kỳ học đầu tiên nếu mong muốn tham gia chương trình chất lượng cao);

**c)** Tự nguyện tham gia và cam kết đóng học phí theo quy định của Học viện;

**d)** Các thí sinh trúng tuyển theo phương thức xét tuyển kết hợp (với đối tượng đã có Chứng chỉ SAT/ACT hoặc Chứng chỉ tiếng Anh) vào các ngành Kỹ thuật Điện tử viễn thông, Kỹ thuật Điện điện tử, Công nghệ thông tin, An toàn thông tin, Khoa học máy tính, Kỹ thuật Điều khiển và tự động hóa và Công nghệ Inernet vạn vật (IoT) **được ưu tiên xét tuyển thẳng vào chương trình chất lượng cao ngành Công nghệ thông tin** *(nếu có nguyện vọng)*; với các đối tượng còn lại trong phương thức xét tuyển kết hợp, sau khi trúng tuyển sẽ được đăng ký xét tuyển vào chương trình chất lượng cao ngành Công nghệ thông tin giống như đối tượng đã trúng tuyển theo phương thức xét tuyển dựa trên kết quả thi THPT như mục a nêu trên.

**2. Hình thức xét tuyển:**

Các thí sinh không có chứng chỉ tiếng Anh quốc tế theo yêu cầu của Chương trình thì sẽ phải tham gia kiểm tra trình độ tiếng Anh theo bài thi TOEFL ITP Placement Test quốc tế.

**3. Điều kiện xét trúng tuyển:**

**a)** Thí sinh hoàn thành bài kiểm tra trình độ tiếng Anh và đạt điểm TOEFL ITP Placement Test từ 360 điểm trở lên sẽ được xét trúng tuyển vào Chương trình chất lượng cao;

**b)** Các thí sinh chưa đạt mức điểm xét tuyển, nếu vẫn mong muốn được theo học Chương trình chất lượng cao thì sẽ phải học và hoàn thành khóa học tiếng Anh tăng cường trước khi được xét chính thức vào học Chương trình chất lượng cao.

**4. Nguyên tắc xét tuyển:** Xét tuyển dựa vào kết quả kiểm tra trình độ tiếng Anh theo bài thi TOEFL ITP Placement Test quốc tế do Học viện tổ chức và xét từ mức điểm cao xuống cho đến hết chỉ tiêu.

**5. Thời gian tuyển sinh:** Ngay sau khi thí sinh trúng tuyển và nhập học.

(*Thông tin chi tiết về xét tuyển Chương trình chất lượng cao ngành Công nghệ thông tin sẽ có trong Thông báo riêng*)

**E. TUYỂN SINH CHƯƠNG TRÌNH CHẤT LƯỢNG CAO NGÀNH MARKETING**

Năm 2023, Học viện dự kiến sẽ bắt đầu tuyển sinh và đào tạo **chương trình chất lượng cao ngành Marketing** theo định hướng Marketing số (*Digital Marketing*), dự kiến chỉ tiêu là 50 chỉ tiêu.

(*Thông tin chi tiết về xét tuyển Chương trình chất lượng cao ngành Marketing sẽ có trong Thông báo riêng*)

*Thông tin chi tiết về tuyển sinh và các chương trình đào tạo thí sinh có thể xem và tham khảo tại Cổng thông tin điện tử, Cổng thông tin tuyển sinh, Cổng thông tin đào tạo của Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông tại các địa chỉ:* [*https://ptit.edu.vn*](https://ptit.edu.vn), [*https://tuyensinh.ptit.edu.vn*](https://tuyensinh.ptit.edu.vn)*,* [*https://daotao.ptit.edu.vn*](https://daotao.ptit.edu.vn) *; trang Fanpage tuyển sinh:* [*https://facebook.com/ptittuyensinh*](https://facebook.com/ptittuyensinh) *và Zalo:*  *Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông* (ID 1260203497642986925).

**ĐỊA CHỈ LIÊN HỆ:**

**Cơ sở đào tạo Phía Bắc (mã trường BVH):**

Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông

Km10, đường Nguyễn Trãi, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội.

Điện thoại: 024.33528122, 024.33512252

**Cơ sở đào tạo Phía Nam (mã trường BVS)**:

Học viện Công nghệ BCVT - Cơ sở Tp. Hồ Chí Minh

Số 11 Nguyễn Đình Chiểu, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: 028.38297220

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận*:**  - Bộ Giáo dục và Đào tạo (để b/c);  - Bộ Thông tin và Truyền thông (để b/c);  - Ban Giám đốc (để b/c);  - Các đơn vị trực thuộc, các Phòng chức năng, các Trung tâm;  - Cơ sở Học viện tại Tp. HCM;  - Cổng thông tin điện tử, cổng thông tin tuyển sinh;  - Các cơ quan Báo chí;  - Lưu VT, ĐT(6). | **KT. GIÁM ĐỐC**  **PHÓ GIÁM ĐỐC**  **TS. Vũ Tuấn Lâm** |